|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG MẦM NON ĐÀO XÁ  **LỚP MẪU GIÁO 5 TUỔI A2** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU GIÁO DỤC** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC** | **DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG** | **DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN** |
| **PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | |  |
| **\**Phát triển vận động*** | | |  |
| 1. Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc bài hát đúng nhịp. | - Hô hấp: Hít vào, thở ra. | Thể dục sáng | **1. Trường mầm non: 3T**  + 28/8/2025: Tựu trường  + 05/9/2025: Ngày hội đến trường của bé.  + 08/9 - 12/9/2025: Ổn định tổ chức lớp, rèn nề nếp thói quen tốt cho trẻ.  **Trường mầm non của bé: 1T**  (Từ 15/9 - 19/9/2025)  **Lớp 5 tuổi của bé: 1T**  (Từ 22/9 - 26/9/ 2025)  **Đồ chơi của bé: 1T**  (Từ 29/9 - 03/10/ 2025) |
| - Tay: |
| + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). |
| + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. |
| - Lưng, bụng, lườn: |
| + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. |
| + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái |
| + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. |
| - Chân: |
| + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. |
| + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. |
| - Bật – Nhảy |
| 2. Trẻ thực hiện được các vận động:  - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập mở lần lượt từng ngón tay. | Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.  Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.  Gập mở lần lượt từng ngón tay. | Thể dục sáng |
| 3. Trẻ biết giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,3 m) một đầu kê cao 03, m; Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục; Đứng 1 chân và giữ thẳng người trong 10 giây. | - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rông 0,3 m) một đầu kê cao 03, m. | + Hoạt động học  - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rông 0,3 m) một đầu kê cao 03 m.  - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.  - Đứng 1 chân và giữ thẳng người trong 10 giây. |
| Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát. |
| - Đứng 1 chân và giữ thẳng người trong 10 giây. |
| ***\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*** | | |
| 4. Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng, lau mặt, đánh răng; Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định; Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội/giật nước cho sạch. | Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng  xà phòng. | Hoạt động hàng ngày |
| Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. |
| Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. |
| Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. |
| Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người. |
| Lựa chọn và sử dụng trang  phục phù hợp với thời tiết.  Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết |
| **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | |
| ***a. Khám phá khoa học*** | | |
| 5. Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng như: "Tại sao có mưa?"… | Tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng như: "Tại sao có mưa?"... | Quan sát các hoạt động  hàng ngày |
| ***b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán*** | | |
| 6. Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng. | Ôn số lượng trong phạm vi 5.  Đếm trong phạm vi 6. Nhận biết số 6, nhận biết số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6. | + Hoạt động học  - Ôn số lượng trong phạm vi 5.  -- - Đếm đến 6, nhận biết nhóm có 6 đối tượng, nhận biết chữ số 6. |
| 7. Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. | So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. | + Hoạt động học:  - So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 6. |
| ***c) Khám phá xã hội*** | | |
| 8. Trẻ biết nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. | Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non. | + Hoạt động học:  - Trường Mầm non thân yêu.  - Đồ chơi của bé. |
| 9. Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về những hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội như: ngày Quốc khánh 02/9. | Kể tên một số lễ hội | Hoạt động mọi lúc, mọi nơi |
| Đặc điểm nổi bật, các hoạt động của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước. |
| 10. Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện. | Công việc của các cô, bác trong trường | Hoạt động mọi lúc, mọi nơi |
| 11. Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. | Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường. | + Hoạt động học:  - Lớp 5 tuổi của bé.  + Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: Trò chuyện về giới, bình đẳng giới. |
| **PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | |
| 12. Trẻ biết đọc bài thơ, ca dao, đồng dao. | Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè, phù hợp với độ tuổi. | Mọi lúc mọi nơi.  + Hoạt động học:  - Thơ: Cô giáo của em; Tình bạn; Đồ chơi... |
| 13. Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe hiểu được. | Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được | + Hoạt động học:  - Truyện: Cái gì thế nhỉ? Bài học đầu tiên của Gấu; Món quà của cô giáo, Mèo con biết lỗi… |
| 14. Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt. | Nhận dạng và phát âm các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt: o, ô, ơ | + Hoạt động học:  - Làm quen chữ cái o, ô, ơ.  - Hoạt động góc, mọi lúc, mọi nơi. |
| Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu |
| **PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | |
| 15. Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình, nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, muốn đi chơi phải xin phép. | Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi vào đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường…). | Chơi, hoạt động ở các góc |
| **PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | |
| 16. Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. | Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. | \* Âm nhạc:  + Hát: Trường chúng cháu là trường mầm non, Vui đến trường; Em đi mẫu giáo; Ngày vui của bé,...  + Nghe hát, nghe nhạc về chủ đề: Đi học; Ngày đầu tiên đi học, Em là bông hồng nhỏ;  + TCAN: Đoán tên bạn hát, Ai giỏi nhất... |
| 17. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. | Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. | + Hoạt động học  - Vẽ hoa trong vườn trường.  - Vẽ chân dung cô giáo.  - Vẽ đồ chơi bé thích. |  |

**NGƯỜI XÂY DỰNG**

**Đặng Thị Hồng**